

# HƯỚNG DẪN TIẾNG VIỆT

## NỒI HƠI ĐIỆN TỰ ĐỘNG 4KW

### GENKI, ST-01A

#### Hướng dẫn vận hành :

1. Kết nối động cơ chính và bàn ủi, kết nối và khóa ống hơi và ống xả iorn bằng bàn ủi, kết nối và khóa đầu kia của ống hơi của bàn ủi với van thoát khí của nồi hơi, đặt ống kia cuối ống thoát nước sắt trong bể nước tự chứa
2. Người sử dụng phải thêm một cái xô làm nguồn nước trước khi sử dụng. Đổ nước đầy vào và bộ lọc của máy tạo hơi nước bên dưới mặt nước, sát đáy trống và đặt ống xả khí màu vàng vào cùng một trống để cung cấp nước. Ống xả đáy màu xanh phải ở trong một ống xả đáy khác và không được đặt cùng với ống dẫn nước
3. Nước được làm mềm nên được sử dụng làm nước cấp của máy tạo hơi nước, để ngăn chặn sự lắng đọng bên trong của bụi bẩn và bọt và dẫn hơi nước mang theo nước.
4. Cắm dây nguồn và cắm vào ổ cắm điện một pha-220V. Công suất của ổ cắm và đường dây phải lớn hơn hoặc bằng 16a và phải cung cấp dây nối đất an toàn.
5. Trước tiên, đóng van xả đáy, bật công tắc nguồn AK ở phía sau máy và đèn báo tích hợp của công tắc sẽ bật, cho biết nguồn điện đã được kết nối bình thường. Lúc này, máy bơm nước bắt đầu hoạt động, ống thoát nước màu vàng trong 3 giây đầu tiên, van điện từ đầu vào nước được bật sau 3 giây, máy bơm nước cung cấp nước cho máy tạo hơi nước và đèn led thêm nước là trên Khi mực nước tăng lên đến độ cao đã đặt, máy bơm nước sẽ tự động ngừng hoạt động và thời gian thêm nước của máy bơm nước thường là 90-120 giây. Với dây sưởi của ống sưởi điện được kết nối, đèn báo nóng HEATING 'của đèn sưởi sáng lên, cho biết đang tiến hành sưởi ấm. Nước trong máy tạo hơi nước được làm nóng cho đến khi áp suất hơi đạt đến áp suất, và việc cung cấp hơi có thể được bắt đầu. Thời gian làm nóng của 0-4 bar thường là 8-10 phút.
6. Bật công tắc van bi trên đỉnh máy, cung cấp hơi cho bàn ủi, bàn ủi, và nó sẽ hoạt động
7. Trong quá trình vận hành, mực nước và áp suất không khí sẽ được điều khiển tự động trong phạm vi dao động cho phép và hơi nước sẽ được cung cấp liên tục và bình thường. Khi áp suất không khí đạt đến giới hạn trên đã đặt, quá trình gia nhiệt sẽ tự động dừng và đèn chỉ báo HEATING 'sẽ sáng, khi áp suất hơi giảm xuống giới hạn dưới đã đặt, bộ điều khiển áp suất PK sẽ tự động bật bộ tiếp xúc KM , do đó, hệ thống sưởi điện EH sẽ được điện khí hóa và đốt nóng, và đèn chỉ báo sưởi HEATING 'sẽ được bật, và hơi nước sẽ tiếp tục là máy phát và áp suất sẽ được tăng lên, sẽ được giữ trong phạm vi dao động cho phép. Nói chung, chênh lệch áp suất được đặt giữa 0,2bar
8. Lần thứ hai thêm nước, khi máy bơm nước hoạt động liên tục trong hơn 3 phút, máy sẽ mặc định không thêm nước, tự động ngắt nguồn điện của máy bơm nước, đồng thời báo động và thiếu nước trong bể lò . Trong quá trình làm việc, khi máy bơm nước thêm nước trong hơn 15 giây, máy sẽ dừng trong 1 giây và tiếp tục kết nối. Tại thời điểm này, van điện từ đầu vào nước sẽ được đóng lại trong 3 giây và ống xả màu vàng sẽ cung cấp nước trong 3 giây và van điện từ sẽ được mở. Nếu nước không vào, hành động này sẽ được lặp lại. Sau hơn 3 phút, máy sẽ xuất hiện âm thanh báo động và đèn báo thức và đèn thêm nước sẽ nhấp nháy luân phiên.
9. Bộ điều khiển mực nước YK và đầu dò mực nước E1 được sử dụng để điều khiển tự động mực nước để đảm bảo dao động bình thường của mực nước theo chiều cao của đầu dò E1. Mạch điều khiển cấp nước và sưởi ấm bằng điện cũng có chức năng lồng vào nhau để đảm bảo quá trình vận hành an toàn.
10. Khi áp suất hơi tăng bất thường, van an toàn lò xo sẽ tự động mở để xả hơi để tránh quá áp và đảm bảo an toàn. Đây là một chức năng bảo mật kép.

Khi kết thúc công việc, tắt công tắc nguồn AK và đèn báo tích hợp tắt, máy tạo hơi nước ngừng hoạt động ngay lập tức, và hệ thống sưởi và cấp nước đều dừng lại. Đảm bảo rằng ống xả đáy được đặt ở nơi an toàn, mở van xả đáy ở phía sau máy và dừng theo dõi sau khi áp suất hơi giảm dần về không.

### **Các vấn đề cần chú ý**

1. Ổ cắm điện phải khớp với phích cắm và được trang bị dây nối đất an toàn để tránh bị điện giật.
2. Chắc chắn, các cửa sổ tản nhiệt ở cả hai bên sẽ không bị chặn để tạo điều kiện cho tản nhiệt, đồng thời, chống ẩm và chống ẩm để đảm bảo điều kiện môi trường làm việc bình thường của các bộ phận kiểm soát bên trong khác nhau.
3. Trong quá trình sử dụng, việc cung cấp nước cho xô phải được bổ sung kịp thời để ngăn chặn sự gián đoạn cấp nước do máy bơm nước quá nóng. Chiều cao của xô phải gần với máy phát (chênh lệch chiều cao nhỏ hơn 2m) hoặc cao hơn một chút. Trong trường hợp thiếu nước, ngay lập tức tắt nguồn điện, thêm nước một lần nữa và kiểm tra xem máy bơm nước có thể hoạt động bình thường không.
4. Nước làm mềm nên được sử dụng làm nguồn cung cấp nước. Trong operaton bình thường, van điện từ của đầu vào nước cho mỗi hoạt động của bơm sẽ trì hoãn trong 3 giây và ống bypass, van tự mỗi sẽ chảy trở lại bể nước. Ống xả đáy phải được đặt trong công suất xả đáy. Chú ý an toàn và tránh thương tích cá nhân trong quá trình xả nước thải.
5. Vào cuối mỗi ngày làm việc, một van xả đáy phải được mở để thoát nước và bụi bẩn bên trong máy tạo hơi nước.

Tháo ống dẫn nhiệt và đầu đốt điện, thường xuyên vệ sinh thang đo trên ống sưởi, đầu dò và tấm đáy lò, và thời gian làm sạch phải được điều chỉnh hợp lý theo chất lượng nước của người sử dụng, từ 1-2 tháng để đảm bảo mà bình thường và ổn định.

## **Lỗi và xử lý sự cố**

| Hiện tượng lỗi                                                           | Nguyên nhân                                                                                                                                                                                                                 | Giải pháp                                                                                                                                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Sau khi bật máy, đèn không báo sáng                                      | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tiếp xúc kém với nguồn điện</li> <li>2. Lỗi đèn báo</li> </ol>                                                                                                                    | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kết nối lại và thắt chặt</li> <li>2. Thay thế</li> </ol>                                                                                          |
| Mức nước đã giảm xuống mức thấp nhất và máy bơm vẫn không hoạt động      | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bo mạch của mực nước (que điện cực)</li> <li>2. Tiếp xúc dây kém</li> <li>3. Lỗi bơm</li> <li>4. Bộ điều khiển xấu</li> </ol>                                                     | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sửa chữa hoặc thay thế</li> <li>2. Đang tải lại</li> <li>3. Sửa chữa hoặc thay thế linh kiện</li> <li>4. Thay bộ điều khiển</li> </ol>            |
| Máy bơm nước cấp đang chạy, nhưng báo động xảy ra khi nước không thể vào | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bể nước không có nước</li> <li>2. Đường ống và đầu nối bị chặn</li> <li>3. Van điện từ không được cấp năng lượng hoặc bị chặn</li> <li>4. Ống hút nước trong không khí</li> </ol> | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kiểm tra mực nước bể nước</li> <li>2. Làm sạch hoặc thay thế</li> <li>3. Sửa chữa hoặc thay thế</li> <li>4. Kiểm tra đường ống và khớp</li> </ol> |
| Tiếp tục thêm nước, bể chứa đầy nước                                     | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đầu dò mực nước (que điện cực) ngắn mạch đến quá nhiều</li> </ol>                                                                                                                 | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. thay thế hoặc làm sạch</li> </ol>                                                                                                                 |
| Áp lực không tăng, đèn nhiệt báo sáng                                    | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ống sưởi điện bị hỏng.</li> <li>2. Công tắc tơ bị hỏng</li> </ol>                                                                                                                 | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sửa chữa hoặc thay thế</li> <li>2. Sửa chữa hoặc thay thế</li> </ol>                                                                              |

|                                                                   |                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                            |
|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Áp suất không tăng, đèn nhiệt không sáng                          | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. lỗi điều khiển áp suất</li> <li>2. lỗi điều khiển</li> </ol>                                                                              | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sửa chữa hoặc thay thế</li> <li>2. Sửa chữa hoặc thay thế</li> </ol>                                                             |
| Tăng áp suất chậm                                                 | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sử dụng quá mức</li> <li>2. Rò rỉ không khí của bể hơi đường ống</li> <li>3. Hư hỏng cục bộ hoặc mở rộng quá mức của ống nhiệt</li> </ol> | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giảm tiêu thụ hơi nước</li> <li>2. Thay thế hoặc sửa chữa</li> <li>3. Thay thế hoặc sửa chữa</li> </ol>                          |
| Van an toàn xả hơi liên tục                                       | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. áp suất làm việc của nồi hơi quá cao</li> <li>2. áp suất xả van quá thấp</li> <li>3. lỗi khác của van an toàn</li> </ol>                  | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. điều chỉnh lại bộ điều khiển áp suất</li> <li>2. điều chỉnh lại</li> <li>3. thay thế</li> </ol>                                  |
| Áp suất tăng nhanh sau khi sưởi ấm, và trở lại ngay sau khi mở    | Thân nồi hơi đầy nước và không gian hơi quá nhỏ                                                                                                                                     | Mở van xả để thoát nước về mức nước bình thường và khởi động lại                                                                                                           |
| Dấu hiệu bất thường của áp kế                                     | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. kim bị lỏng</li> <li>2. lỗi khác của áp kế</li> </ol>                                                                                     | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. thay thế đồng hồ mới hoặc sửa chữa nó và xác minh nó</li> <li>2. thay thế đồng hồ mới hoặc sửa chữa nó và xác minh nó</li> </ol> |
| Không có nước thải                                                | Đáy nồi hơi bị chặn                                                                                                                                                                 | Dọn dẹp đồ lật vật và cân trong nồi hơi                                                                                                                                    |
| Van xả đáy bị rò rỉ, không thể đóng                               | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các vấn đề nước ngoài trong van bị kẹt</li> <li>2. Con dấu đĩa kém</li> </ol>                                                             | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kiểm tra và làm sạch</li> <li>2. Kiểm tra và thay thế</li> </ol>                                                                 |
| Thiết bị điện tử liên tục rung hoặc rung, hoạt động không ổn định | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Điện áp quá thấp</li> <li>2. Kết nối dây kém</li> </ol>                                                                                   | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Điều chỉnh điện áp</li> <li>2. Buộc lại</li> </ol>                                                                               |
| Đèn báo lỗi                                                       | Thiếu nước và quá nhiệt trong lò                                                                                                                                                    | <ol style="list-style-type: none"> <li>1. kiểm tra đầu dò xem có bị đoản mạch không</li> <li>2. Nước có vấn đề</li> </ol>                                                  |